TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 03 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm, bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS, ngày 10/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS, ngày 01/03/2023 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn H; sinh ngày: 20/10/1995; tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Công V; con bà: Bùi Thị V1; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2019, tuy nhiên đến nay bị cáo chưa thực hiện bồi thường dân sự; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T; sinh ngày: 10/5/1996; tại xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S; con bà: Phạm Thị P; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Những người tham gia tố tụng:

* Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn H: Ông Phạm Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị hại:

- Anh Trương Hồng P; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Bà Lê Thị H; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Văn Tuấn T; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Bà Cao Thị T; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2022, Quách Văn H (SN 1995, trú tại thôn N, xã M, huyện T) gặp rủ Lê Văn T (SN 1996, trú tại thôn Q, xã M, huyện T) đi đến xã V, huyện Thạch Thành để trộm cắp tài sản thì được T đồng ý. Đồng thời T điều khiển xe mô tô honda Cup 81, biển kiểm soát 36FA-7xxxx chở H đến trước nhà ông Trương Hồng P (SN 1971, trú tại thôn M, xã V). Quan sát thấy cửa nhà khóa, xung quanh không có ai nên H bảo T ở ngoài canh gác còn H đi vào phía trong ngôi nhà. Tại đây H dùng hai tay giật cửa làm bung cánh cửa nhà ông P. Sau đó, H đi vào bên trong nhà phát hiện có 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu G45L ZENOAN, màu đỏ và 01 chiếc cưa điện, nhãn hiệu MAKITA 405mm, 5016B, màu xanh nên H cầm máy cắt cỏ và chiếc cưa điện ra xe mà T đang đứng đợi rồi cùng T đi bán máy cắt cỏ và chiếc cưa điện cho quán sữa chữa của anh Văn Tuấn T (SN 1971, trú tại xã Q) được số tiền 800.000 đồng. Số tiền này, H và T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi ông P về nhà phát hiện vụ việc nên đã trình báo Công an xã Thành Vinh. Ngày 18/12/2022 Công an xã Thành Vinh đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 19/12/2022, Quách Văn H, Lê Văn T biết không thể trốn tránh được nên đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra còn xác định được, ngoài lần trộm cắp nêu trên thì H và T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cụ thể: Vào khoảng 07 giờ ngày 15/12/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu xe Honda 81, biển số 36FA-7xxxx chở Quách Văn H đi từ xã T xuống xã Thành Tân, huyện Thạch Thành để tìm kiếm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Lê Thị H (SN 1971 trú tại thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành) thì H, Thanh thấy nhà bà H không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H, Thanh đi vào nhà bà H trộm cắp được 07 bao (bì) lúa đã

phơi khô, loại lúa BC15 với tổng trọng lượng 269 kg. Sau khi trộm cắp được số lúa nói trên, H cùng T đem bán cho bà Cao Thị T (SN 1977, trú tại thôn T, xã T1, Thạch Thành) được tổng số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền này, H và T sử dụng tiêu xài hết. Sau khi bị mất trộm tài sản bà Lê Thị H đã báo cáo cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận định giá số 36/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận:

+ 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu G45L ZENOAN, màu đỏ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.146.000 đồng;

+ 01 chiếc cưa điện, nhãn hiệu MAKITA 405mm 5016B tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.468.000 đồng.

Tổng giá trị của máy cắt cỏ và máy cưa điện tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.614.000 đồng.

+ 269 kg lúa loại BC15 đã phơi khô tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.018.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, H và T đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với ông Văn Tuấn T và bà Cao Thị T là những người đã mua tài sản do các bị cáo đem bán. Tuy nhiên, khi mua những tài sản này ông T, bà T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Mặt khác, sau khi biết thông tin tài sản thì ông T, bà T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định nên hành vi của ông T, bà T không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda 81, biển số 36FA-7xxxx, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu G45L ZENOAN, màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng; - 01 chiếc cưa điện, nhãn hiệu MAKITA 405mm 5016B, máy đã qua sử dụng;

- 06 bì xác rắn chứa thóc (lúa) loại BC 15, đã khô tổng giá trị 234,5kg.

Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36FA-7xxxxlà tài sản của ông Lê Văn S (SN 1972, trú tại thôn T, xã M là bố đẻ của bị

cáo Lê Văn T). Khi T lấy xe đi trộm cắp tài sản ông S không biết nên không vi phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36FA-7xxxx cho ông Lê Văn S; trả lại chiếc máy cắt cỏ, chiếc cưa điện cho ông Trương Hồng P; trả lại cho bà Lê Thị H 06 bì lúa có tổng trọng lượng 234,5kg.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Trương Hồng P đã nhận được tài sản và không yêu cầu các bị cáo ph bồi thường. Bị hại là bà Lê Thị H yêu cầu các bị cáo ph bồi thường số tiền 260.000 đồng (tương đương với giá trị số lúa không thu hồi được). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 1.650.000 đồng (tương đương với giá trị số lúa bà đã giao nộp) và ông Văn Tuấn T yêu cầu các bị cáo ph bồi thường số tiền 800.000 đồng (là tiền ông đã mua chiếc máy cắt cỏ và chiếc cưa điện). Hiện các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTT ngày 09/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Quách Văn H và Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quách Văn H, Lê Văn T phạm tội' Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Quách Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Quách Văn H và Lê Văn T ph liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị H số tiền 260.000 đồng, bồi thường cho bà Cao Thị T số tiền 1.650.000 đồng; bồi thường cho ông Văn Tuấn T số tiền 800.000 đồng.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn H. Buộc bị cáo Lê Văn T ph chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Quách Văn H, trong quan điểm bào chữa của người bào chữa gửi cho hội đồng xét xử có ý kiến như sau: Người bào chữa đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố đối với bị cáo Quách Văn H. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do bị cáo không có tài sản, thu nhập không đáng kể, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn H.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, lợi dụng việc chủ nhà đi vắng không có người trong coi tài sản nên vào khoảng 07 giờ ngày 15/12/2022, các bị cáo Quách Văn H, Lê Văn T đã cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp 269kg lúa trị giá 2.018.000 đồng của bà Lê Thị H ở thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành.Tiếp đó, đến 13 giờ cùng ngày H và T tiếp

tục trộm cắp 01 máy cắt cỏ và 01 chiếc cưa điện tổng trị giá 3.614.000 đồng của ông Trương Hồng P ở thôn M, xã V, huyện Thạch Thành, sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo Quách Văn H và Lê Văn T đã có hành vi vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Quách Văn H và Lê Văn T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội cùng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, bị cáo H còn có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Bị cáo Quách Văn H đã từng bị tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo là người sức khỏe nhưng không chịu tu chí làm ăn mà chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần ph cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Đối với bà Cao Thị T và ông Văn Tuấn T là người đã mua các tài sản do H và Thanh trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, khi mua những tài sản này, bà T và ông T không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, khi biết nguồn gốc tài sản liên quan đến hành vi trộm cắp bà T và ông T đã tự nguyện giao nộp các tài sản phục vụ công tác điều tra.Vì vậy, hành vi của bà T và ông T không vi phạm pháp luật.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại là ông Trương Hồng P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo ph bồi thường nên không xem xét. Bị hại là bà Lê Thị H yêu cầu các bị cáo ph bồi thường số tiền 260.000 đồng (tương đương với giá trị số lúa không thu hồi được). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 1.650.000 đồng (tương đương với giá trị số lúa bà đã giao nộp) và ông Văn Tuấn T yêu cầu các bị cáo ph bồi thường số tiền 800.000 đồng (là tiền ông đã mua chiếc máy cắt cỏ và chiếc cưa điện) đây

là những yêu cầu đúng quy định của pháp luật do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H, bà T và ông T.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda 81, biển số 36FA-7xxxx, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu G45L ZENOAN, màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng; - 01 chiếc cưa điện, nhãn hiệu MAKITA 405mm 5016B, máy đã qua sử dụng;

- 06 bì xác rắn chứa thóc (lúa) loại BC 15, đã khô tổng giá trị 234,5kg.

Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36FA-7xxxxlà tài sản của ông Lê Văn S (SN 1972, trú tại thôn Q, xã M- là bố đẻ của bị cáo Lê Văn T). Khi Thanh lấy xe đi trộm cắp tài sản ông S không biết nên không vi phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36FA-7xxxx cho ông Lê Văn S; trả lại chiếc máy cắt cỏ, chiếc cưa điện cho ông Trương Hồng P; trả lại cho bà Lê Thị H 06 bì lúa có tổng trọng lượng 234,5kg là đúng quy định của pháp luật

[9] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Quách Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn H. Bị cáo Lê Văn T ph chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Quách Văn H, Lê Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2022

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2022

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 127; Điều 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Quách Văn H và Lê Văn T ph bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 260.000 đồng, bồi thường cho bà Cao Thị T số tiền 1.650.000 đồng; bồi thường cho ông Văn Tuấn T số tiền 800.000 đồng. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường ½ số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà H, bà T, ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án xong thì hàng tháng bị cáo còn ph chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền ph thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn H. Bị cáo Lê Văn T ph chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn H

- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thủy **Nguyễn Thị Thanh Thủy** **Bùi Văn H**